

**PHẬT THUYẾT ĐẠI THỪA VÔ LƯỢNG THỌ TRANG NGHIÊM  
THANH TỊNH BÌNH ĐẲNG GIÁC KINH**

*Phúc giảng lần thứ hai: Cô Lưu Tố Vân*

*Thời gian: 14/08/2021*

*Địa điểm: Tiểu viện Lục Hòa*

**Tập 85**

Chư vị đồng tu tôn kính, chào mọi người, A-di-đà Phật!

*“Thân tâm tịnh khiết, tương ưng với thiện”*

Thân tâm không đuổi theo sáu trần thì sẽ thanh tịnh, chiếu rạng nguồn tâm. Ở đây Phật khuyên răn chúng ta, “thiện” trong từ “với thiện” chính là tâm thanh tịnh, chính là tâm bình đẳng, chính là tâm giác. Thanh tịnh, bình đẳng, giác trên tựa đề kinh là tiêu chuẩn của đại thiện trong kinh này, thân tâm phải tương ưng với điều này.

*“Chớ thuận theo dục vọng, không phạm các ác”*

Vạn phần không được thuận theo tâm tham của chính mình, thuận theo dục vọng, ưa thích của bản thân. Dục vọng là tập khí phiền não, không được thuận theo tập khí phiền não. “Không phạm các ác”, câu này chỉ cho thân nghiệp, nhất định phải trì giới, nhất định phải thủ pháp, không được phạm bất kỳ điều ác nào.

*“Ngôn từ, vẻ mặt nên hòa nhã”*

Câu này chỉ cho khẩu nghiệp, lời nói của chúng ta đối với tất cả mọi người đều phải có sắc mặt vui vẻ hòa nhã, giống như “lễ kính chư Phật” của Bồ-tát Phổ Hiền vậy.

*“Thân hạnh phải chuyên”*

Câu này đã hiển lộ toàn thể chân tâm của Phật, thật sự là hết lần này đến lần khác Phật khuyên răn chúng ta: bí quyết thành công của sự tu hành chứng quả chính là thân hạnh phải chuyên nhất.

*“Cử chỉ, ngó nhìn an định, từ tốn”*

Hai câu này nói về tác phong thái độ trong cuộc sống của đệ tử Phật. Trong kinh Phật gọi là “oai nghi”, pháp thế gian gọi là “phong độ”. Bất luận là đi, đứng, ngồi, nằm thì thái độ tác phong biểu hiện ra phải an tường, phải thông thả, không được vội vàng, không được hấp tấp. “Cử chỉ” là hành động, “ngó nhìn” là xem nhìn, tất cả việc này đều phải an định, từ tốn, rất an định, ôn hòa thư thái. Những động tác nhảy múa hiện nay đều tương phản với sự an định, từ tốn. Thời xưa Ngô Quý Tử quan sát âm nhạc, ông nghe âm nhạc thì có thể biết được là âm nhạc của nước nào, âm nhạc như thế nào thì tiền đồ sau này của nước đó sẽ ra sao. Ca vũ hiện nay nói với chúng ta rằng: thế giới sẽ có rất nhiều họa loạn, sự họa loạn này mỗi ngày một nghiêm trọng, đến khi chạm đến mức cùng cực thì nó bắt đầu chuyển trở lại, mỗi ngày một giảm bớt, hiện nay vẫn còn đang lên dốc.

“An định, từ tốn”, Hoàng Niệm lão kể một câu chuyện như sau: Gia Cát Vũ Hầu dạy con của ông phải đạm bạc, ninh tĩnh, không được thuận theo dục vọng. Dục vọng lớn nhất là dục vọng nam nữ, phải xem nhạt, không được truy đuổi. Đạm bạc để minh chí, có chí khí thì có thể đạm bạc. “Ninh” chính là an, là thanh tĩnh, ninh tĩnh thì mới có thể an định, mới có thể tiến xa, mới có hành động lớn lao.

*“Làm việc hấp tấp sẽ hư hỏng hối hận về sau”*

“Hấp tấp” là luống cuống lật đật, về mặt hành trì không thể vững chãi. Tâm không an định, làm việc không có kế hoạch, đến khi xảy ra chuyện thì luống cuống, tóm lại khó tránh khỏi thất bại và hối hận.

*“Làm việc không thận trọng sẽ uổng mất công phu của mình”*

“Thận trọng” nghĩa là cẩn thận kỹ lưỡng, chân thật. Nếu hành vi không thận trọng, không như lý, không như pháp thì công phu tu trì của chúng ta sẽ tiêu mất. Tu đạo ngàn ngày, mất đạo trong phút chốc. Cho nên phải khéo giữ gìn ý niệm của mình, nếu chẳng chân thật tu hành, tâm không chân thành, sự hành trì và lời nói không chân thành thì công phu đã dùng thay đều là giả, đều chẳng phải chân thật, đó là mê hoặc điên đảo, tu mù luyến quáng.

Trước đó tôi từng giảng đến câu “Các ông hành thiện như thế nào thì là bậc nhất?” Chúng ta đã có đáp án rồi. Thế nào là bậc nhất? Phải nên tự đoan chánh thân, phải nên tự đoan chánh tâm. Thiện bậc nhất chính là pháp môn niệm Phật của Bồ-tát Đại Thế Chí “nhiếp trọn sáu căn, tịnh niệm tiếp nối”, sáu căn đều nhiếp trọn vào

một tiếng Phật hiệu, sáu căn đều đốn chánh, tai mắt miệng mũi đều tự đốn chánh. Tâm là Phật, sáu căn đều là Phật, tai mắt miệng mũi tự nhiên đốn chánh, tự nhiên thân tâm tịnh khiết, tương ưng với thiện. Thiện chính là: “tâm này là Phật, tâm này làm Phật”.

Trọng điểm của kinh văn phẩm thứ 36, phẩm kinh văn này có 6 trọng điểm.

Trọng điểm thứ nhất: Đối với tựa đề “Bao lượt khuyên lơn”, bạn có cảm ngộ gì? Xin gợi ý: Ví dụ lĩnh ngộ rằng chư Phật Bồ-tát từ bi cùng cực, buốt lòng rất miệng giáo hóa chúng sanh, nhiều đời nhiều kiếp cứu độ chúng sanh không mệt không chán. Ví dụ, lĩnh hội được rằng: Duy chỉ có A-di-đà Phật là người thân của chúng ta, vả lại là người thân duy nhất có thể nương tựa. Lĩnh hội được rằng: chúng sanh mặt pháp cương cường khó giáo hóa, lĩnh hội được các điều khác v.v.

Trọng điểm thứ hai: Ngũ ác, ngũ thống, ngũ thiêu từ đâu mà có? Lại làm thế nào mà xoay vần sanh ra nhau, mời mọi người đọc kỹ kinh văn.

Trọng điểm thứ ba: Tạo tác ngũ ác, đời này thọ báo ứng của ngũ thống, đời sau thọ quả báo của ngũ thiêu. Bạn có thể nêu ra ví dụ thực tế cho việc “hoặc đời này, trước bị bệnh ương, lại còn cầu sống không được, cầu chết không xong” để mọi người nhìn thấy hay không?

Trọng điểm thứ tư: Bạn đối với hai câu nói của Tăng Quốc Phiên “phải tuyệt đối nhẫn nại, nhẫn nại muôn vàn” có cảm ngộ gì? Nhẫn nhục chính là khắc chế bản thân, công phu nhẫn nhục của bạn thông qua tu hành có sự nâng cao hay không? Khi bạn bị người khác sỉ nhục, bạn là nhẫn điều không thể nhẫn hay là chẳng có gì để nhẫn?

Trọng điểm thứ năm: Hành thiện như thế nào là đệ nhất? Bạn hiểu câu “đốn chánh thân tâm, tai mắt miệng mũi đều nên tự đốn chánh” như thế nào? Thế nào gọi là đốn chánh nhĩ căn? “Bắt đầu từ nghe mà nhập lưu vong sở” có nghĩa là gì? Trọng điểm này tương đối khó hiểu, các đồng tu có thể tham khảo Đại thừa Vô Lượng Thọ Kinh Bạch Thoại Giải do Hoàng Niệm lão trước tác, theo bản mà tôi sử dụng thì nó nằm ở trang 631.

Trọng điểm thứ sáu: Làm thế nào làm được “thân tâm tịnh khiết, tương ưng với thiện”? Bạn có thể làm được an định từ tôn không?

## NHƯ BÀN ĐẮC BẢO ĐỆ TAM THẬP THẤT

Phẩm kinh văn này, Phật dùng phương pháp tỉ dụ để nói cho chúng ta thiện nhân, thiện quả, trồng thiện nhân nhất định được thiện quả. Nhiếp thọ chúng sanh, khuyên nhủ chúng sanh theo thiện, đừng ác, nhổ dứt cái khổ của sanh tử, đạt đến an lạc vô vi.

Hai câu sau rất quan trọng. Chúng ta học Phật là vì điều gì? Thích-ca Mâu-ni Phật giáng sinh ở trên trái đất này chính là để nhổ dứt cái khổ của sanh tử, đạt đến an lạc vô vi. Ngài đã làm được rồi, làm ra tấm gương tốt nhất cho chúng ta. Nếu chúng ta có thể noi gương, có thể y giáo phụng hành thì chúng ta cũng có thể ở trong đời này làm tốt việc lớn này. Phật đã nói rất tường tận cho chúng ta.

Mời xem kinh văn bên dưới:

**Nhữ đẳng quảng thực đức bốn, vật phạm đạo cấm, nhẫn nhục tinh tấn, từ tâm chuyên nhất. Trai giới thanh tịnh, nhất nhật nhất dạ, thắng tại Vô Lượng Thọ quốc vi thiện bá tuế. Sở dĩ giả hà? Bỉ Phật quốc độ, giai tích đức chúng thiện, vô hào phát chi ác. Ư thử tu thiện, thập nhật thập dạ, thắng u tha phương chư Phật quốc trung, vi thiện thiên tuế. Sở dĩ giả hà? Tha phương Phật quốc, phước đức tự nhiên, vô tạo ác chi địa. Duy thử thế gian, thiện thiếu ác đa, ẩm khổ thực độc, vị thường ninh tức.**

*Các ông rộng trồng gốc đức, đừng phạm đạo cấm, phải nhẫn nhục tinh tấn, từ tâm chuyên nhất. Trai giới thanh tịnh trong một ngày một đêm còn hơn làm lành ở cõi Phật Vô Lượng Thọ cả trăm năm. Vì sao vậy? Cõi nước của đức Phật đó đều là do các đức, các thiện tích tụ, không có mây may điều ác nào. Tu thiện ở cõi này mười ngày mười đêm còn hơn làm lành ngàn năm trong các cõi nước Phật phương khác. Tại sao vậy? Vì cõi nước Phật ở phương khác thì phước đức tự nhiên có, không có chỗ để tạo ác. Chỉ có thế gian này thiện ít ác nhiều, uống khổ ăn độc, chưa từng ngừng nghỉ.*

*“Các ông rộng trồng gốc đức”*

“Các ông” chỉ cho đại chúng dự hội khi đó, mở rộng ý này ra là chỉ cho phàm những người đời sau đọc được kinh Vô Lượng Thọ, nghe đến kinh Vô Lượng Thọ thì đều bao gồm trong đó. Mỗi một đồng tu chúng ta đều ở trong lời kêu gọi của

Phật, bạn đã nghe được lời kêu gọi của đức từ phụ đại từ bi hay chưa? Đức từ phụ đại từ bi ngẩng đầu mong mỏi, trông ngóng con thơ nhanh chóng trở về nhà.

“Rộng trông gốc đức”, “rộng” là rộng khắp, “trông” là trông trọt. Thế nào là “gốc đức”? Hội Sớ có hai cách giải thích. Một cách giải thích là: Lục độ là gốc của hết thảy công đức. Một cách giải thích khác là: Sáu chữ hồng danh đầy đủ vạn đức là gốc của các đức. Ngoài cách giải thích của Hội Sớ ra, còn có cách giải thích khác, ví dụ như tứ hoằng thệ nguyện là gốc đức, mười nguyện là gốc đức v.v. Nếu nói theo pháp môn Tịnh độ thì “Nam-mô A-di-đà Phật” là gốc của vạn đức. Đại đức xưa nói rất rõ ràng: Câu Phật hiệu này chẳng những là chánh tu, mà còn là trợ tu.

### *“Đừng phạm đạo cấm”*

Người học Phật thứ nhất phải thủ pháp, không được làm trái đạo lý, không được phạm giới cấm. Giáo giới mà Phật dạy cho chúng ta thì nhất định phải tuân thủ. “Đạo cấm” không những chỉ cho giới điều, phạm vi của giới điều quá nhỏ, mà phạm là giáo giới trong tất cả kinh luận của Phật thì chúng ta đều phải tuân thủ. Ngoài giáo huấn của Phật ra thì pháp luật, quy ước, phong tục tập quán của thế gian đều phải tuân thủ, đều không được vi phạm. “Đạo cấm” được nói ở đây chính là nói không được vi phạm những giới độ trong Lục độ, trong Lục độ đặc biệt nhắc đến trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn. Chẳng phải là tu hai ngày thì không tu nữa, không thành công chính là do duyên thoái chuyển nhiều, như xe lên dốc, khi không lái thì phải có đồ chêm, bằng không thì xe sẽ tuột xuống, thậm chí là lăn xuống dốc, gây ra tai nạn thảm khốc, cho nên phải tinh tấn.

Tiếp theo trọng điểm nói một chút về tinh tấn, thế nào gọi là tinh tấn? Tinh tấn thật sự chính là mỗi câu Phật hiệu liên tiếp nhau, không hoài nghi, không xen tạp, không gián đoạn. Làm được ba cái “không” này rồi thì chúc mừng bạn, bạn đời này nhất định thành tựu, một đời thành tựu! Có đồng tu nói: Thưa cô, chẳng phải cô đã nói trọng điểm là nói về tinh tấn đó sao? Vì sao lại nói những câu này? Đúng vậy, những câu này đã đầy đủ rồi. Đừng quên rằng đại đạo thì cực đơn giản, càng là đại đạo thì càng đơn giản. Nhìn tựa như đơn giản, nhưng thật sự làm được thì không hề đơn giản.

### *“Tì tâm chuyên nhất”*

“Chuyên nhất” này là gì? Là muốn cứu độ chúng sanh. Nếu mục đích niệm Phật của chúng ta chỉ là vì chính mình, sợ luân hồi, sợ rớt vào ba đường ác nên mới cầu sanh thế giới Cực Lạc, sớm vãng sanh để đi hưởng phước, như vậy thì tuyệt đối chẳng thể đi được. Vì sao muốn vãng sanh? Chính là vì muốn rất sớm thực hiện nguyện vọng rộng làm lợi ích cho chúng sanh. Hiện nay bạn có thể phân thân đến vô số cõi nước để nói pháp vi diệu hay không? Nếu bạn chỉ có thể ở trên địa cầu này ăn nói linh tinh, vậy bạn có thể làm chuyện tốt lành gì cho được? Chỉ có sau khi vãng sanh thì mới có thể ban bố rộng khắp lợi ích chân thật, vãng sanh là vì điều này, như vậy mới được gọi là “tù tâm”, phải tu tập chuyên nhất.

*“Trai giới thanh tịnh”*

“Trai giới” là chỉ cho Bát quan trai giới, không ăn quá ngộ là “trai”. Trì Bát quan trai giới một ngày một đêm, công đức này cũng rất lớn, huống hồ bạn còn rộng trồng gốc đức, tu trì mọi mặt. Có người thọ Bát quan trai giới trường kỳ, có người thọ một ngày, ngoài ngũ giới ra còn thêm vài điều như: không được dùng giường rộng, nệm dày, hiện nay giường nệm của hãng Simmons thì không được rồi, dùng giường gỗ nhỏ thì được. Không được dùng chăn thêu hoa, không được dùng mỹ phẩm, không được xem ti-vi, âm nhạc, khiêu vũ đều không được. Ở thế giới này thọ Bát quan trai giới, rộng trồng gốc đức một ngày một đêm còn hơn làm lành ở cõi Phật Vô Lượng Thọ cả trăm năm.

Kinh Đại Bảo Tích, trong pháp hội thọ ký cho Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi nói rằng: “Nếu có chúng sanh ở cõi Phật đó ức trăm ngàn năm tu các phạm hạnh, không bằng ở thế giới Ta-bà này trong khoảng khảy ngón tay mà khởi tâm từ bi đối với các chúng sanh, công đức đạt được còn lớn hơn thế, huống hồ có thể trong một ngày một đêm trụ vào tâm thanh tịnh”. Nếu chúng sanh của thế giới Ta-bà trong khoảng khảy ngón tay sanh khởi tâm từ bi, thì công đức đạt được vượt hơn công đức tu các loại phạm hạnh ở thế giới Cực Lạc trong ức trăm ngàn năm.

Kinh Tư Ích thuộc kinh điển Đại thừa nói rằng: “Ta thấy nước Hỷ Lạc và thấy cõi An Lạc (tức thế giới Cực Lạc), trong đó không có khổ não, cũng không có danh từ khổ não (ngay cả danh từ cũng đều không có, huống là có thật). Ở cõi nước ấy mà làm các công đức (ở nơi đó mà làm công đức), thì chẳng đáng được xem là lạ (chẳng có gì hiếm lạ, vì bạn muốn gì thì có thứ đó, hiện nay chúng ta muốn làm lợi lạc cho người khác đều rất khó). Ở chốn phiền não này mà nhẫn được sự chẳng thể nhẫn

(lúc phiền não mà có thể nhẫn thì đây là việc không hề dễ dàng), lại còn dạy người khác pháp này thì phước ấy mới là tối thắng”. Ở nơi phiền não này có thể nhẫn việc chẳng thể nhẫn, đủ mọi hành vi bất hợp lý, ngang ngược đối với bạn, mà bạn còn dạy họ pháp này, duy chỉ nói bốn nguyện hải của đức Di-đà, dạy họ tu pháp môn này thì đó là phước đức thù thắng nhất. Mọi người đều nên phát nguyện này, ở thế giới này gánh vác. Việc này không giống với Thiền tông, Mật tông, điển nói Thiền tông, Mật tông thật sự rất khó, chẳng thể nói tùy tiện được, hễ nói sai thì không thể cứu vãn được. Tịnh độ tông chỉ cần bạn thật thà thì về cơ bản chẳng thể sai được. Về điểm này thì tâm dũng mãnh phải lớn một chút, phải phát đại nguyện, rất dụng công, nỗ lực cầu Phật gia bị. Nếu đủ sức lực, duyên phận đã đến thì hãy dạy họ pháp môn này, phước ấy là tối thắng.

Kinh Thiện Sanh nói: Lúc Phật Di-lặc xuất thế, “thọ giới suốt một trăm năm cũng chẳng bằng [thọ giới] một ngày một đêm trong cõi ta. Vì sao vậy? Trong thời của ta, chúng sanh có đủ cả năm thứ như bản”. “Trong thời của ta” là chỉ cho thời của Thích-ca Mâu-ni Phật, chúng sanh có năm điều như bản, ngũ ác. Thời của ngài Di-lặc thì phước khí của chúng sanh rất lớn, tuổi thọ 84.000 tuổi, thân cao 84.000 thước, tuy là địa cầu nhưng chẳng phải là hình dạng thế này.

Khi ngài Di-lặc thành Phật thì ngài Ca-diếp bước ra từ núi Kê Túc. Ngài Ca-diếp chưa nhập Niết-bàn, ngài đọi đức Di-lặc. Có người đến núi Kê Túc lễ bái còn nghe thấy trong đó gõ khánh; lão hòa thượng Hư Vân cúi lạy thì trong đó gõ chuông, việc này rất hiếm có. Đến khi ngài Ca-diếp lễ bái đức Di-lặc, thì trong các đại đệ tử sẽ có người nói: “Lạ thay, có một con trùng nhỏ mang hình người đã đến”. Ngài Ca-diếp cao hơn gấp đôi chúng ta, nhưng khi người đó nhìn ngài thì giống như con trùng nhỏ vậy, là con trùng nhỏ mang hình người. Ngài Di-lặc nói rằng: “Không được khinh mạn, đây là đại đệ tử mà Phật truyền trao kinh điển”. Lúc bấy giờ ngài Ca-diếp đem ca-sa của đức Phật dâng lên ngài Di-lặc, ngài Di-lặc nhận lấy. Ca-sa thường rất dài, sau khi ngài Di-lặc nhận lấy thì chỉ có thể phủ được hai ngón tay, nhưng chỉ cần trải nó ra thì khoác lên người rất vừa vặn. Lúc bấy giờ ngài Di-lặc ở trên hư không hiện đủ mọi thần biến, ngài Ca-diếp đã hoàn thành nhiệm vụ và nhập Niết-bàn.

Khi đó, thọ giới 100 năm không bằng hiện nay một ngày một đêm trì giới, rất nhiều kinh điển đều nói về điểm này. Nếu mười ngày mười đêm thọ giới vượt hơn ở

thế giới khác làm thiện ngàn năm thì mọi người có lẽ sẽ nghĩ như sau: Đã như vậy thì chúng ta ở thế giới này tu được rồi, cần gì vãng sanh thế giới Cực Lạc? Sỡ dĩ công đức lớn như vậy là do ở thế giới này tu hành khó thành tựu, vì khó nên mới quý, hết sức không dễ dàng. Việc này không xét đến thời gian, mà xem sự quyết tâm đồng mãnh tinh tấn của bạn. Nhưng thực tế mà nói, có ai trên thế giới này có thể một ngày một đêm từ tâm chuyên nhất, trai giới thanh tịnh trong 24 giờ? Chưa làm qua nên không biết là khó. Hoàng Niệm lão nói, ngài đã từng thức trọn đêm giao thừa không ngủ, tu một mạch cho đến trời sáng, trời sáng rồi thì đến chỗ thầy Hạ để chúc tết, nhưng đây chỉ có thể nói cho dù là một đêm như vậy, mỗi năm đều thức một đêm. Thế nhưng thời gian ban ngày vẫn có người đến, có người đi thì đó chẳng phải là tu hành, cho nên đừng xem việc này là đơn giản dễ dàng. Mọi người nếu không ngủ thì sẽ hôn trầm, hôn trầm còn xem là tu hành sao? Thật sự có thể làm được 24 giờ từ đầu đến cuối thanh tịnh, chuyên niệm, chuyên nhất, đừng đánh giá thấp câu nói này, không có người nào thật sự làm được đâu.

Cho nên, sau khi vãng sanh tuy rằng thời gian, hiệu quả không được cao như vậy, nhưng ở thế giới Tây Phương Cực Lạc không có lúc nào là không tu, không có ai mà không tu hành, lúc nghỉ ngơi cũng là đang tu. Nghe thấy âm nhạc, nhìn thấy người bơi lội, ngửi mùi, thưởng hoa, uống nước, ăn cơm, việc nào cũng là đang tu hành cả, mọi lúc đều đang tăng trưởng. Thế nhưng nếu sống ở thế giới [Ta-bà] này, tuy rằng hiệu quả cao như vậy, nhưng thời gian có thể tu được rất ít, thật sự làm được một ngày một đêm thì rất hiếm hoi. Nói lời này chẳng phải là khuyên mọi người đừng đi thế giới Cực Lạc, hãy ở đây tu, mà là nói với mọi người phải rất trân trọng thời gian hiện tại, ở nơi đây làm thiện là điều hiếm hoi đáng quý, công đức thù thắng. Khích lệ mọi người như vậy mà tu hành, cầu sanh Tịnh độ, đó là ý nghĩa chân thật.

*“Vì sao vậy? Vì cõi nước Phật ở phương khác thì phước đức tự nhiên có”*

Tự nhiên đều có phước đức, thứ gì cũng chẳng thiếu. Có một câu chuyện:

Có một vị A-la-hán đi ra ngoài hóa duyên, gặp một cô gái nói: Ngài hãy đợi một chút, đợi sau khi chồng con trở về, con sẽ cúng dường ngài một tấm chăn. Cô gái này không thể đi ra ngoài, bởi vì hai vợ chồng họ chỉ có một tấm chăn, cho nên phải đợi chồng của cô ấy trở về. Chồng của cô ấy về đến nghe nói như vậy thì nói với cô: Nàng điên rồi, cúng dường cho ngài ấy thì trên người sẽ không có đồ để



quần, không thể ra ngoài xin ăn được, hai người chúng ta sẽ đói chết. Cô gái này nói: Chính vì do đời trước đã không bố thí nên đời này mới nghèo như vậy, ngày nay có cơ hội này để bố thí, nếu lại không bố thí thì sau này sẽ chẳng còn cơ hội nữa. Hai người họ còn dùng đầu đội tấm chăn duy nhất của mình mà cúng dường vị A-la-hán. Về sau hai người này đều chứng A-la-hán, cho nên gọi là khó làm được. Ở thế giới Cực Lạc muốn gì thì có đó, không có cơ hội làm công đức như vậy. Ở thế giới khác cũng không có chỗ để tạo ác. Ở nơi này của chúng ta thiện ít ác nhiều, người thiện ít, người ác nhiều, việc thiện ít, việc ác nhiều.

*“Uống khổ ăn độc”*

Thứ uống vào là khổ, cái ăn vào là độc, cả ngày sống trong khổ và độc, *“chưa từng ngừng nghỉ”*, không có thời gian có thể an tĩnh và nghỉ ngơi.

Mời xem hai đoạn răn dạy của đại sư Ấn Quang:

“Hiện nay thời thế đã loạn đến cùng cực, có mấy ai làm trọn thiên lý nhân luân, mà đều hoàn toàn phé bỏ cả, cho nên dẫn đến thế đạo chẳng khác gì cầm thú. Truy cứu đến tận ngọn nguồn của nó, đều do không xem nhân quả báo ứng, sanh tử luân hồi là chân lý sự thật. Thế nên việc thiện chẳng có người khuyên, việc ác chẳng có người răn bảo, nên dần dần tâm không có chỗ nương tựa, lại bị ảnh hưởng của văn hóa phương Tây, nhân đó cái gốc biến đổi càng thêm xấu ác, sau cùng dẫn đến hiện tượng như ngày nay. Nay muốn ngăn cơn sóng dữ, nếu không lấy việc đề xướng nhân quả báo ứng làm tiêu chuẩn thì cho dù có phương pháp hay, cũng chẳng có hiệu quả thực tế”.

“Huông chi nhân quả là đại quyền để thánh nhân trị thiên hạ, chư Phật độ chúng sanh, nếu bỏ việc này thì chẳng có cách nào làm được vậy. Ngày nay đã loạn đến cùng cực mà nghĩ mong chinh đốn, nếu vẫn không xem nhân quả là gốc thì cái họa về sau sẽ càng thảm khốc ác liệt hơn”.

Lời của tổ sư sắc bén, thấu triệt, sát với thói tị của thời cuộc, nhưng chúng ta là người đời sau nên tư duy về lời nói này như thế nào đây?

Mời xem kinh văn tiếp theo:

**Ngô ai nhữ đặng, khổ tâm hồi dụ, thọ dữ kinh pháp, tất trì tư chi, tất phụng hành chi. Tôn ti nam nữ, quyền thuộc bằng hữu, chuyên tương giáo ngữ,**

**tự tương ước kiểm, hòa thuận nghĩa lý, hoan lạc từ hiếu. Sở tác như phạm, tắc tự hồi quá, khứ ác tự thiện, triêu văn tịch cải. Phụng trì kinh giới, như bản đắc bảo. Cải vãng tu lai, sai tâm dịch hạnh, tự nhiên cảm giáng, sở nguyện triếp đắc.**

*Ta thương các ông nên khổ tâm khuyến dụ, trao cho kinh pháp, đều phải thọ trì, suy nghĩ, đều phải phụng hành. Tôn ti, nam nữ, quyến thuộc, bằng hữu lần lượt bảo ban nhau, tự kiểm chế, kiểm điểm lẫn nhau, hòa thuận nghĩa lý, hoan lạc, từ hiếu. Nếu có sai phạm liền tự hồi lỗi, bỏ ác làm lành, sáng nghe tối sửa. Phụng trì kinh giới, như kẻ nghèo được của báu. Sửa xưa tu nay, rửa tâm đổi hạnh, tự nhiên cảm ứng, được như sở nguyện.*

*“Ta thương các ông nên khổ tâm khuyến dụ”*

“Ta” là Bồn sư Thích-ca Mâu-ni Phật tự xưng, “thương” là đối với chúng sanh khổ nạn của thế giới này, những chúng sanh khổ nạn này phải là người đã giác ngộ, người không giác ngộ thì cho dù Phật thương xót họ, họ cũng không tiếp nhận. Lời này là nói với người học Phật đã nhập môn rồi, vả lại họ đã phát tâm chuyên tu pháp môn Tịnh độ, cũng chính là nói với chúng ta. Thế Tôn thương xót chúng ta, buốt lòng rất miệng răn dạy chúng ta, dạy cho chúng ta kinh pháp, khuyến dụ chúng ta, nói rõ cho chúng ta, nhắc nhở chúng ta.

Chúng ta *“đều phải thọ trì, suy nghĩ, đều phải phụng hành”*.

Kinh pháp mà Thế Tôn dạy cho chúng ta chính là bộ kinh Vô Lượng Thọ này. Thế Tôn truyền thọ bộ kinh này cho chúng ta, dạy cho chúng ta phương pháp tu hành, nói với chúng ta quả báo ở tương lai, Phật thật là từ bi! “Đều phải thọ trì” là tiếp nhận toàn bộ, chẳng phải tiếp nhận một bộ phận nào đó thôi, đây là kỳ vọng của Phật đối với chúng ta. Nếu có thể hoàn toàn tiếp nhận, lại y giáo phụng hành, hoàn toàn làm theo thì hoàn toàn giống với A-di-đà Phật, chính là hóa thân của đức Di-đà.

*“Tôn ti, nam nữ, quyến thuộc, bằng hữu lần lượt bảo ban nhau”*

Những câu này là độ hóa người khác. “Tôn ti” ở đây có hai cách giải thích, một là trưởng bối và vãn bối, “tôn” là trưởng bối, “ti” là vãn bối; hai là chỉ địa vị cao, thấp, “tôn” chỉ cho người có địa vị cao, “ti” là người có địa vị thấp.

Chẳng những bản thân chúng ta phải hoàn toàn tiếp nhận, y giáo phụng hành, đồng thời cũng hy vọng mọi người đều đạt được lợi ích từ kinh Vô Lượng Thọ, phải đem kinh pháp giới thiệu phổ biến cho người khác. Đối với trưởng bối thì phải khuyên họ niệm Phật, đối với văn bối thì phải dạy họ niệm Phật. “Nam nữ, quyền thuộc, bằng hữu” là chỉ rộng cho mọi người mà chúng ta quen biết, đối với họ phải “lần lượt bảo ban nhau”, chỉ cần quen biết nhau thì chúng ta đều phải khuyên nhủ. Tôi bảo bạn, bạn lại bảo người khác, họ lại đi bảo người khác, lần lượt khuyên nhủ bảo ban như vậy, khiến cho pháp môn đệ nhất mà chư Phật độ chúng sanh lưu thông rộng khắp hư không pháp giới, lợi ích tất cả chúng sanh, tùy duyên độ thoát tất cả chúng sanh. Chúng ta phải đem việc này làm thành việc lớn của chính mình, thành một nhiệm vụ của bản thân. Làm tốt sự việc này thì sẽ hoàn thành tốt nhiệm vụ; nếu không làm tốt việc này thì không hoàn thành tốt nhiệm vụ; còn nếu như không làm thì không hoàn thành nhiệm vụ.

*“Tự kiểm chế, kiểm điểm lẫn nhau, hòa thuận nghĩa lý, hoan lạc, từ hiếu”*

Ba câu này là nói sự tu hành của bản thân. Sau khi chúng ta tiếp nhận kinh pháp, chính mình tu hành thì phải biết kiểm chế, kiểm điểm. “Kiểm chế” là ước thúc bản thân, “kiểm điểm” là mỗi giờ mỗi khắc kiểm điểm tâm hạnh của mình, ước thúc thân tâm không phạm luật nghi.

*“Tự kiểm chế, kiểm điểm lẫn nhau”*

Phải ước thúc bản thân, ai cũng chẳng quản được bạn, phải chính mình kiểm soát chính mình. Thật sự hạ quyết tâm thì sẽ quản được rất nhanh chóng. Ba ngày không gặp mặt, gặp lại bạn thì họ phải dùng một nhãn quang khác mà nhìn bạn, chính là câu nói này: ba ngày không gặp, phải lau mắt mà nhìn. Một khi bạn đã hạ quyết tâm, phấn chấn lên rồi thì sẽ thay đổi rất nhanh.

*“Hòa thuận nghĩa lý”*

Tất cả ngôn hạnh cử chỉ phù hợp đạo nghĩa, thuận theo đạo lý; hợp tình hợp lý, phù hợp đạo lý; phù hợp với yêu cầu của thế gian, phù hợp với tinh thần của Phật pháp.

*“Hoan lạc từ hiếu”*

“Hoan lạc” chính là đều rất hoan hỷ, pháp hỷ sung mãn. Phải thường sanh tâm hoan hỷ, chung sống với người thiện, chung sống với người ác, chung sống với thánh

hiền, chung sống với yêu ma quỷ quái, chung sống với mọi người đều đạt được niềm vui. Đây quả là người nhân từ không có kẻ thù.

Vì sao lại vui? Họ có thể đạt được sự chân thật. “Từ bi” là từ bi bình đẳng. Ý nghĩa của chữ “hiếu” vô cùng sâu rộng, thật sự lĩnh hội được vạn pháp là một thể thì mới là ý nghĩa của chữ “hiếu”. Kinh Hoa Nghiêm nói: “Tình và vô tình đồng viên chung trí”, đó là nghĩa của “hiếu”; mới có thể làm được viên mãn hoan, lạc, từ. Lão cư sĩ Hạ Liên Cư có câu thơ rằng: “Nguyện tôi gặp việc sanh hoan hỷ”. Phải từ hiếu, “Phật xem chúng sanh đều như con một”. Chúng sanh đều là cha mẹ của ta, phải hiếu thuận, phải báo ân.

*“Nếu có sai phạm liền tự hối lỗi”*

Chúng ta thông thường luôn không tránh khỏi phạm lỗi lầm, đây là tập khí từ vô thủy kiếp đến nay. Nếu có thể không phạm thì thành thánh thành hiền, chẳng phải là phàm phu rồi.

Tuy thường phạm lỗi lầm nhưng cũng không cần sợ hãi, chỉ sợ chính mình phạm lỗi lầm mà chính mình không biết. Bởi vì phạm lỗi lầm mà chính mình không biết thì không có cơ hội sửa lỗi, gọi là “tích ác khó quay đầu”. Tuy phạm lỗi lầm nhưng chính mình biết rõ ràng, sáng tỏ, chứng tỏ người này giác ngộ, tỉnh ngộ rồi, họ không mê, không mê thì có thể cứu, họ có thể sửa lỗi, làm mới bản thân. Người mê hoặc thì không biết chính mình có sai lầm, nên họ không biết sửa lỗi. Trong Phật pháp nói: Chỉ có hai hạng người không có lỗi lầm: một là Phật, hai là phàm phu. Phàm phu tạo tác mà không biết mình có sai lầm. Bồ-tát vẫn còn có sai lầm, cho nên biết sai lầm liền lập tức hối cải.

Chúng ta xem coi lão cư sĩ Hạ Liên Cư đã sám hối sửa lỗi như thế nào? Có một lần ngài bị bệnh, gặp người khác bèn nói: Đây chính là do tôi phóng dật, có rất nhiều tuồng kịch địa phương đến, tôi đã xem kịch quá nhiều, cho nên tôi sanh bệnh. Đây là gốc rễ, thực vật chỉ cần bị trúc rễ bèn chết, ở đây cũng như vậy, đừng để lộ thiện căn ra ngoài, hở lộ thì cũng sẽ chết; gốc rễ xấu ác thì hãy mong nó chết đi, đừng làm ác nữa, phải phát lộ sám hối. Cho nên cách làm của người thế gian đều là chính mình hại chính mình, họ không biết cái gì là đúng đắn. Hối là hối cải, chẳng phải là hối hận; hối hận chẳng những không có tác dụng, mà còn là một thứ cảm xúc tiêu cực. Phải “*bỏ ác làm lành*”, đừng ác hành thiện; “*sáng nghe tối sửa*”, nghe được đạo lý này bèn sửa đổi, đây là người trí.

Tiết học này giao lưu đến đây, cảm ơn mọi người, A-di-đà Phật!